



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

OPC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014



ANNUAL REPORT 2014

O P C

Thiên Nhiên & Cuộc Sống



Sứ Mệnh

1. Cung cấp sản phẩm chất lượng cao, mang tính đột phá, đáp ứng nhu cầu chăm sóc & bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
2. Tạo ra những việc làm có ý nghĩa; giáo dục người lao động sự tôn trọng, yêu thương & trách nhiệm đối với cuộc sống, con người & xã hội.
3. Mang lại giá trị gia tăng & lợi ích thiết thực cho khách hàng, cổ đông & người lao động.
4. Góp phần nâng cao vị thế ngành y dược cổ truyền & công nghiệp dược Việt Nam.

Tầm Nhìn

Trở thành tập đoàn dược phẩm vững mạnh tại Việt Nam, đồng hành với sự phát triển của cộng đồng.



Lĩnh Vực Hoạt Động

Trồng và chế biến dược liệu. Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vật tư, máy móc, trang thiết bị y tế, hóa chất, mỹ phẩm. Sản xuất, mua bán nước uống có cồn, nước uống có gaz...

OPC - Thiên Nhiên & Cuộc Sống

Trước những tác dụng phụ không mong muốn ngày càng phổ biến và đa dạng của tân dược, con người có xu hướng quay về với sản phẩm có nguồn gốc dược liệu thiên nhiên. OPC với dòng sản phẩm chủ lực dược bào chế từ thảo dược, trên nền tảng bài thuốc cổ truyền phương Đông được sử dụng và lưu truyền qua nhiều thế kỷ. Kết hợp với công nghệ tiên tiến hiện đại nhằm tối ưu hóa chất lượng sản phẩm, giá cả hợp lý, thuận tiện trong sử dụng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng. Sản phẩm OPC luôn mang hương vị, hơi thở thiên nhiên vào tâm hồn, cuộc sống hằng ngày của mọi người và bảo vệ thiên nhiên, hòa quyện với thiên nhiên.



MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN	8
QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ	18
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	20
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT	22
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BKS	25
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	26
CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG	27
CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	28
CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN	30
CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC	33
CÔNG TÁC XÃ HỘI	34
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2015	35
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN	37



Qua gần 40 năm hình thành và phát triển, trải qua nhiều thăng trầm nhưng có một điều mà Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC chưa bao giờ thay đổi, đó là chiến lược phát triển thuốc có nguồn gốc từ dược liệu.

Với slogan “OPC – Thiên nhiên & cuộc sống”, OPC đã sản xuất ra nhiều dòng sản phẩm chủ lực được bào chế từ thảo dược, trên nền tảng bài thuốc cổ truyền phương Đông được sử dụng và lưu truyền qua nhiều thế hệ, kết hợp với công nghệ tiên tiến hiện đại, nhà máy đạt GMP WHO thuộc tầm cỡ quốc gia và khu vực, hoạt động ổn định và phát huy hiệu quả. OPC không chỉ phát triển chiều sâu về công nghệ để tạo ra những sản phẩm chất lượng, khác biệt với giá cả hợp lý, thuận tiện trong sử dụng mà còn phát triển về chiều rộng với mạng lưới phân phối khắp cả nước trải dài từ Bắc chí Nam nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng. OPC luôn xác định rằng, muốn nâng cao khả năng cạnh tranh của thuốc nội không có cách nào bền vững hơn là nâng hàm lượng khoa học công nghệ trong mỗi viên thuốc thành phẩm. Ngoài ra, cần xác định lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp là gì, sản phẩm nào là chiến lược. Bản thân OPC từng trải qua giai đoạn này và đã chọn đồng dược là hướng để đầu tư, phát triển trong dài hạn.

Năm 2014 là một năm đầy biến động của nền kinh tế thế giới, các cuộc khủng hoảng địa - chính trị kéo dài và dự báo sẽ còn tiếp tục diễn biến phức tạp ở một số quốc gia và khu vực. Nền kinh tế Châu Âu gặp nhiều khó khăn, trong khi tăng trưởng các nền kinh tế lớn tại Châu Á suy giảm, triển vọng nền kinh tế toàn cầu chưa vững chắc.

Trong nước, nền kinh tế năm qua cũng đã có những chuyển biến khả quan: lạm phát và tỷ giá được kiểm soát tốt; mặt bằng lãi suất cho vay giảm 2% so với năm 2013; các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, tái cấu trúc nền kinh tế đã được Chính phủ triển khai đồng bộ mang lại hiệu quả tích cực. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2014 tăng 5,98% (tăng 0,18% so với mục tiêu đề ra và 0,56% so với năm 2013). Thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều chuyển biến tốt, chỉ số VN-Index đã lập đỉnh 640,75 điểm. So với năm 2013, tổng giá trị giao dịch toàn thị trường tăng 90% và giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên đạt 5.448 tỷ đồng cao gấp 2,2 lần; mức vốn hóa thị trường đạt khoảng 1.156 nghìn tỷ đồng, tăng 21,77% và tương đương 32,24% GDP.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, các khó khăn, bất cập vẫn còn tồn tại và thách thức, đã gây áp lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh: sức mua yếu; chỉ số tồn kho cao; nguồn dược liệu chưa được quy hoạch hợp lý, khai thác tràn lan, thiên tai lũ lụt còn diễn ra liên tục; nguồn cung dược liệu ngày càng khan hiếm ảnh hưởng đến chất lượng và giá cả, tăng chi phí đầu vào. Tình hình phức tạp tại Biển Đông cũng đã tạo thêm “vết gợn” cho nền kinh tế Việt Nam, ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp, trong đó có OPC.

Trước bối cảnh nêu trên, tập thể cán bộ công nhân viên OPC đã luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, phát huy tính sáng tạo, nỗ lực phấn đấu để vượt qua mọi khó khăn, thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Tổng doanh thu: 612,9 tỷ đồng, đạt 105,7% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 86,2 tỷ đồng, đạt 100,2% so với kế hoạch.
- Cổ tức dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thông qua là 20%.
- Thu nhập bình quân 11,9 triệu đồng/ tháng/ người.

Thị trường Dược phẩm Việt Nam tuy sẽ còn nhiều khó khăn và thách thức, đặc biệt là việc thành lập cộng đồng chung ASEAN vào cuối năm 2015 đòi hỏi các doanh nghiệp trong nước nói chung và OPC nói riêng cần phải nỗ lực hơn nữa để khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường. OPC quyết tâm hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm 2015 như sau:

- Doanh thu : 615 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 88 tỷ đồng
- Cổ tức : 20 %
- Thu nhập bình quân : 12 triệu đồng/ tháng/ người

Tự hào là Thương hiệu Quốc gia (Doanh nghiệp Dược duy nhất nhận biểu trưng 4 lần liên tiếp), Ngôi sao thuốc Việt 2014, Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2015 - FAST500, Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam; Chúng tôi luôn phấn đấu để không ngừng vươn xa và nâng tầm cao mới. Chúng tôi tin tưởng rằng Quý cổ đông, Quý khách hàng, các nhà đầu tư, đối tác, các cơ quan ban ngành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty sẽ tiếp tục gắn bó, đồng hành cùng sự phát triển bền vững của OPC.

Kính chúc Quý vị cùng gia đình năm mới nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2015

Chủ tịch HĐQT



DS. Trịnh Xuân Vương

THÀNH LẬP CÔNG TY



1977

Thành lập vào ngày 24/10/1977 theo quyết định số 1176/ BYT-QĐ của Bộ Y tế, mang tên Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 26.

2002

Ngày 08/02/2002, theo quyết định số 138/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ, Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 26 - OPC được chuyển thành Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Tên giao dịch quốc tế:

OPC Pharmaceutical Joint Stock Company.

NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG



1980

Huân chương Lao động hạng III.

1983

Huân chương Lao động hạng II.

1994

Đơn vị xuất khẩu mạnh nhất trong Tổng công ty Dược Việt Nam với kim ngạch đạt 1,4 triệu USD. Cao sao vàng và các sản phẩm OPC đã có mặt tại 15 nước trên thế giới.

1997

Huân chương Lao động hạng I.

Đơn vị đầu tiên áp dụng công nghệ chiết xuất dược liệu đa năng tiên tiến hiện đại.

1998

Lần đầu tiên giới thiệu dược phẩm viên trị sỏi thận Kim Tiên Thảo nhãn hiệu “Ông Già” tại thị trường Việt Nam. “Có Kim tiên thảo OPC trị sỏi thận là tôi yên tâm” đã trở thành một trong 10 sự kiện nổi bật nhất của Tổng công ty dược Việt Nam.

2000

Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.

NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG



2001

Ký kết hợp tác liên doanh giữa OPC và Công ty TNHH Phát triển khoa học kỹ thuật Y dược Kiện Kiều - Trung Quốc sản xuất thuốc trị sốt rét CV8®, CV Artecana® phục vụ chương trình phòng chống sốt rét quốc gia.

2002

Đại hội đại biểu cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC ngày 19/3/2002, Bầu Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát nhiệm kỳ I (2002-2006).

2005

Đón nhận Huân chương độc lập hạng III . Là một trong những đơn vị sản xuất thuốc đông dược đầu tiên được cấp giấy chứng nhận đạt GMP - GLP - GSP.

2006

Đại hội Đồng cổ đông nhiệm kỳ II (2006 - 2011).

2007

Là Doanh nghiệp sản xuất đông dược đầu tiên phát hành cổ phiếu ra công chúng (01/02/2007). Thành lập Công ty con- Công ty TNHH một thành viên Dược phẩm OPC Bình Dương vốn điều lệ 15 tỉ đồng. Thương hiệu dẫn đầu HVNCLC - Top 100 Sao Vàng Đất Việt.

NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG



2008

Chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu với mã chứng khoán OPC tại Sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM (30/10/2008).

Nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP - WHO, GLP, GSP.

Đạt thương hiệu Quốc gia duy nhất ngành dược phẩm Việt Nam.

2009

Khởi công xây dựng nhà máy dược phẩm đạt GMP WHO tại Ấp Tân Hóa, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương vào ngày 27/12/2009 với tổng vốn đầu tư hơn 200 tỉ đồng.

2010

OPC là công ty dược phẩm duy nhất trong 27 doanh nghiệp đạt Thương hiệu quốc gia lần thứ II.

Bộ trưởng BYT tặng bằng khen cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch Y tế giai đoạn 2006-2010.

OPC là doanh nghiệp dược duy nhất trong 9 doanh nghiệp Tp.HCM được tặng Bằng khen “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2010 của Ủy Ban Nhân Dân Tp.HCM.

NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG



2011

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III (2011 - 2016).

Hàng Việt Nam Chất lượng cao 14 năm liền (1998 - 2011).

2012

OPC là doanh nghiệp dược phẩm duy nhất đạt thương hiệu quốc gia 3 lần liên tiếp (2008 - 2013).

Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế kiểm tra và cấp giấy chứng nhận nhà máy sản xuất tại Bình Dương đạt tiêu chuẩn GMP WHO số 86/GCN-QLD ngày 21/03/2012.

Kỷ niệm 10 năm cổ phần hóa.

2013

Top 100 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 7 năm liền (2007-2013).

Hàng Việt Nam Chất lượng cao 16 năm liền (1998 - 2013).

Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Báo Nhịp cầu đầu tư bình chọn.

Vượt mốc doanh thu 550 tỷ đồng.

NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG



2014

Thương hiệu Quốc gia (là doanh nghiệp Dược duy nhất được nhận giải thưởng 4 lần liên tiếp).

Sao Vàng Đất Việt 8 năm liền (2007 - 2014).

Hàng Việt Nam Chất lượng cao 17 năm liền (1998 - 2014).

Ngôi sao thuốc Việt (giải thưởng uy tín duy nhất trong ngành Dược): thương hiệu OPC cùng 3 sản phẩm Dầu Khuynh diệp, Kim Tiên thảo & HoAstex.

Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập DN lớn nhất Việt Nam 5 năm liên tiếp (2010 - 2014).

Khởi công xây dựng chi nhánh Tiền Giang ngày 08/03/2014 và đã được khánh thành ngày 26/08/2014.

Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam.

2015

Hàng Việt Nam Chất lượng cao 18 năm liền (1998 - 2015).

Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam - FAST500.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

Địa chỉ 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6,
TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại 08.37517111 - 08.38756619
Fax 08.38752048
Website www.opcpharma.com
Email info@opcpharma.com



NHÀ MÁY DƯỢC PHẨM OPC tại BÌNH DƯƠNG CÔNG TY TNHH MTV OPC BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ 09/ĐX04-TH, Tổ 7, Ấp Tân Hóa, Xã Tân Vĩnh Hiệp,
Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại 0650.3632732
Fax 0650.3632345
Website www.opcpharma.com
Email info@opcpharma.com



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC OPC - BẮC GIANG

Địa chỉ Thôn Bình An, Xã Tiên Phong, Huyện Yên Dũng,
Tỉnh Bắc Giang
Điện thoại 0240.3559494
Fax 0240.3559494
Website www.opcpharma.com
Email info@opcpharma.com



CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6,
TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại 08.38778172
Fax 08.37517321
Website www.opcpharma.com
Email info@opcpharma.com



CHI NHÁNH CẦN THƠ

Địa chỉ Lô A1-42 , A1-43 Đường số 10, Khu nhà ở Nam Long,
P.Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP.Cần Thơ
Điện thoại 0710.3837999 - 0710.3837799
Fax 0710.3837788
Website www.opcpharma.com
Email opccantho@opcpharma.com



CHI NHÁNH TIỀN GIANG

Địa chỉ 297 Nguyễn Thị Thập, Phường 5, TP. Mỹ Tho,
Tỉnh Tiền Giang
Điện thoại 073.3950999
Fax 073.3958899
Website www.opcpharma.com
Email opctienjiang@opcpharma.com



CHI NHÁNH MIỀN ĐÔNG

Địa chỉ Ấp Tân Hóa, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Thị xã Tân Uyên,
Tỉnh Bình Dương
Điện thoại 0650.3632178
Fax 0650.3632177
Website www.opcpharma.com
Email opcmiendong@opcpharma.com



CHI NHÁNH VŨNG TÀU

Địa chỉ 38 Trương Văn Bang, Phường 7, TP.Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Điện thoại 064.3832364
Fax 064.3832364
Website www.opcpharma.com
Email opcvungtau@opcpharma.com



CHI NHÁNH NHA TRANG

Địa chỉ 70B Lê Hồng Phong - Phường Phước Hải
TP.Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại 058.3871315
Fax 058.3871315
Website www.opcpharma.com
Email opcnhatrang@opcpharma.com



CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ 612 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung,
Quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng

Điện thoại 0511.3697888

Fax 0511.3697973

Website www.opcpharma.com

Email opcdanang@opcpharma.com



CHI NHÁNH NGHỆ AN

Địa chỉ 99B Nguyễn Thái Học, Phường Lê Lợi,
TP.Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại 038.3585239

Fax 038.3585238

Website www.opcpharma.com

Email opcnghean@opcpharma.com



CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ 26BT1 Lô 2, Khu đô thị mới Mễ Trì Hạ
Phường Mễ Trì, Quận Từ Liêm, TP.Hà Nội

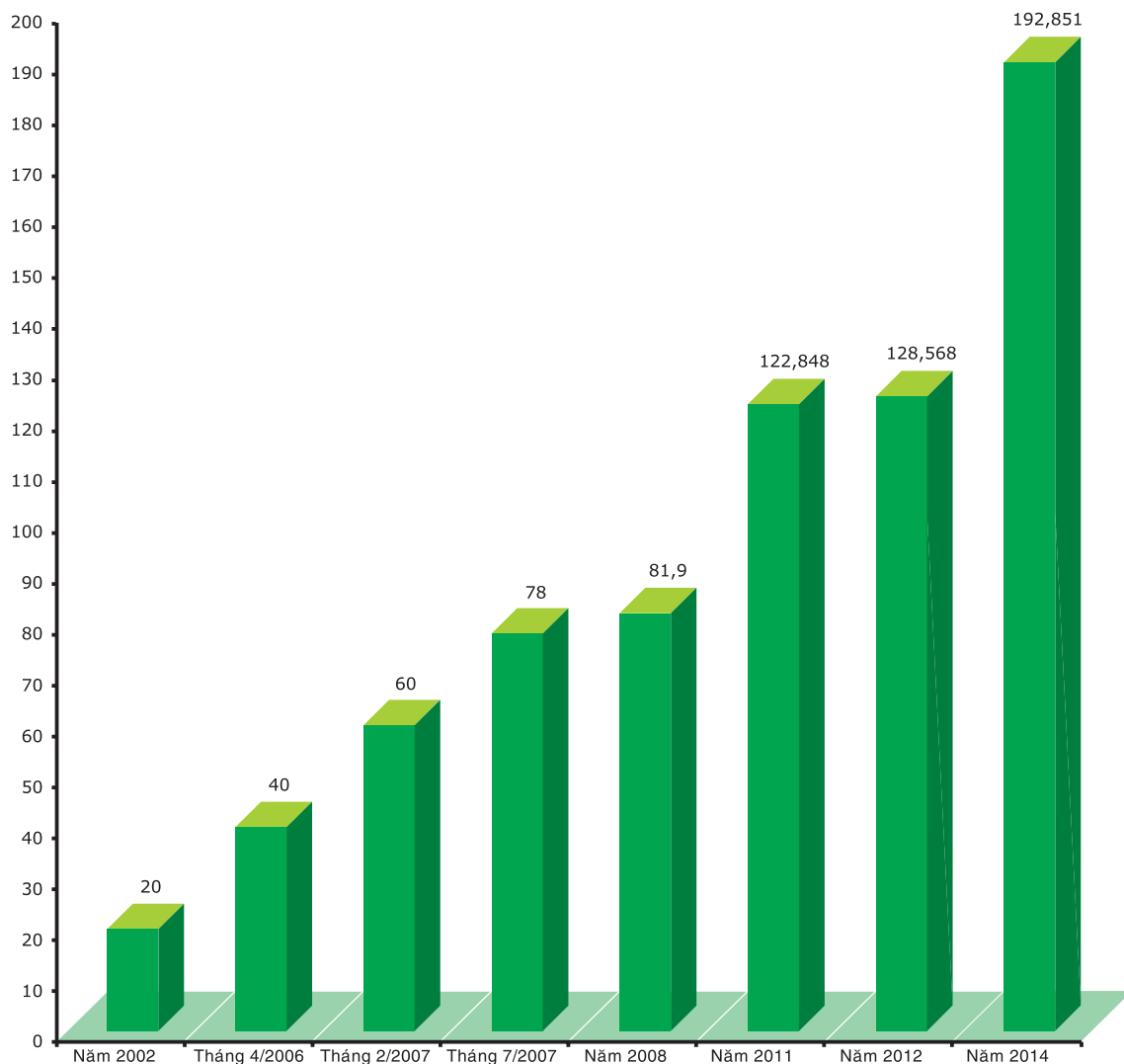
Điện thoại 04.37875336 - 04.37875337

Fax 04.37875338

Website www.opcpharma.com

Email opchanoi@opcpharma.com

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ



- Năm 2002** Vốn điều lệ ban đầu **20** tỷ đồng.
- Tháng 04/2006** Phát hành cổ phiếu thưởng tỉ lệ 1:1, vốn điều lệ đã tăng lên **40** tỷ đồng.
- Tháng 02/2007** Phát hành cổ phiếu ra công chúng bằng hình thức đấu giá đã tăng vốn điều lệ lên **60** tỷ đồng và đem lại nguồn vốn thặng dư là 109.629.836.238 đồng.
- Tháng 07/2007** Phát hành cổ phiếu thưởng tỉ lệ 30% cho cổ đông hiện hữu đã tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên **78** tỷ đồng.
- Tháng 01/2008** Phát hành thêm cổ phiếu với tỉ lệ phân bổ quyền 20:1 bằng mệnh giá đã tăng vốn điều lệ lên **81,9** tỷ đồng.
- Tháng 10/2011** Phát hành cổ phiếu thưởng tỉ lệ 50% cho cổ đông hiện hữu đã tăng vốn điều lệ từ **81,9** tỷ đồng lên **122,848** tỷ đồng.
- Tháng 08/2012** Phát hành cổ phiếu cho người lao động là cán bộ chủ chốt đã tăng vốn điều lệ từ **122,848** tỷ đồng lên **128,568** tỷ đồng.
- Tháng 12/2014** Phát hành cổ phiếu thưởng với tỉ lệ 2:1 cho Cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ tăng từ **128,568** tỷ đồng lên **192,851** tỷ đồng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Trịnh Xuân Vương - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Ông Nguyễn Chí Linh - Phó Chủ tịch HĐQT

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương

Ông Ngô Tân Long - Thành viên HĐQT

Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương

Ông Lê Minh Điểm - Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành)

Ông Trương Đức Vọng - Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Chí Linh - Tổng giám đốc

Sinh năm 1959 tại Hà Tĩnh, dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam. Tốt nghiệp kỹ sư sinh hóa năm 1981. Hiện nay giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC. Ông được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT OPC kể từ ngày 14/04/2011 và Chủ tịch Hội đồng thành viên Cty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương kể từ ngày 21/04/2011.

Bà Lê Thị Thúy Anh - Phó Tổng giám đốc

Sinh năm 1970 tại TP.Hồ Chí Minh, dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam. Tốt nghiệp dược sĩ đại học năm 1995, thạc sĩ quản trị kinh doanh năm 2011. Được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 12/11/2013.

BAN KIỂM SOÁT

Bà Lê Thị Năm - Trưởng Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Tấn - Thành viên Ban kiểm soát

Giám đốc Tổ chức Lao động

Ông Lê Vũ Thuật - Thành viên Ban kiểm soát

Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương

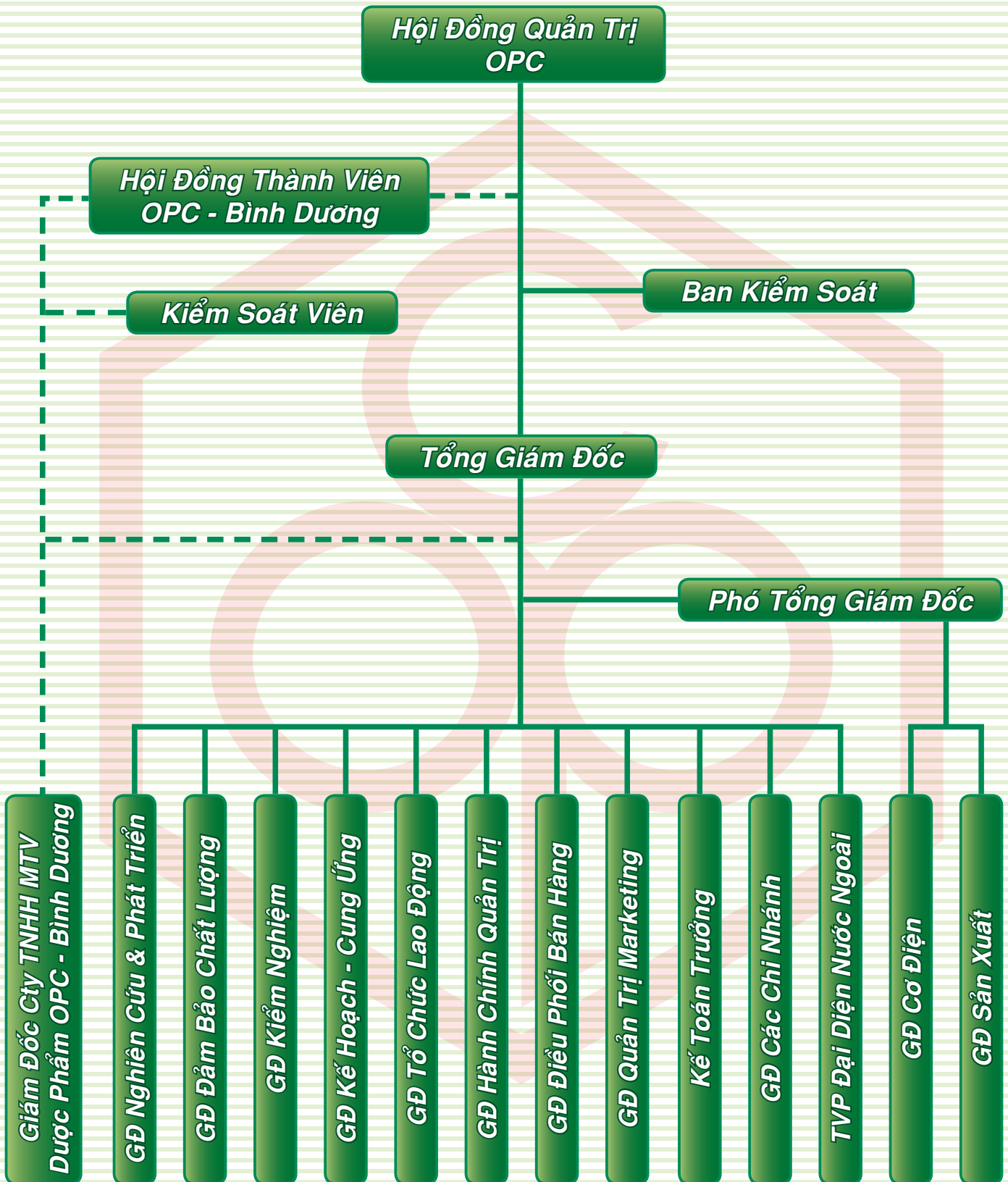
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông Nguyễn Thế Đề

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thư ký Công ty

Giám đốc Hành chính Quản trị



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT



Ông Trịnh Xuân Vương
Chủ tịch HĐQT



Ông Nguyễn Chí Linh
Phó Chủ tịch HĐQT
Tổng Giám Đốc



Ông Lê Minh Điểm
Thành viên HĐQT



Ông Ngô Tân Long
Thành viên HĐQT



Ông Trương Đức Vọng
Thành viên HĐQT



Ông Nguyễn Văn Tấn
Thành viên Ban kiểm soát



Bà Lê Thị Năm
Trưởng Ban kiểm soát



Ông Lê Vũ Thuật
Thành viên Ban kiểm soát



Năm 2014, Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) đã tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời hoạt động của Ban điều hành trong việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Nhà máy Dược phẩm OPC Bình Dương tiếp tục hoạt động ổn định và đã hoàn thành tốt đợt tái đánh giá GMP-WHO ngày 10/02/2015. Hệ thống phân phối các chi nhánh phát triển tốt đã góp phần tăng trưởng ổn định doanh thu và lợi nhuận. Năm 2014, Tổng doanh thu là 612,9 tỷ đồng đạt 105,6% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế là 86,2 tỷ đồng đạt 100,2% so với kế hoạch.

HĐQT đã tuân thủ các quy định của pháp luật & Điều lệ Công ty về tần suất họp cũng như các thủ tục pháp lý về cuộc họp Hội đồng quản trị.

Năm 2014, HĐQT đã họp 9 kỳ và ban hành 32 Nghị quyết. Tất cả các nội dung thảo luận bao gồm nhiều lĩnh vực và đều thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên HĐQT tham gia hầu hết các buổi họp. Tất cả buổi họp HĐQT đều có sự hiện diện của Ban kiểm soát. Các quy chế ban hành đã từng bước nâng cao hiệu quả quản trị Công ty, tăng cường sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, xây dựng và phát triển tốt mối quan hệ đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

THAY ĐỔI NHÂN SỰ LÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN HỒ SƠ CỔ PHIẾU QUỸ

Ngày 10/02/2014, HĐQT đã miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Đăng Thoại theo đơn xin thôi việc ngày 23/01/2014 và nghị quyết 124/NQ-HĐQT.

Ngày 06/03/2014, HĐQT đã miễn nhiệm chức danh Giám đốc Kế hoạch đối với ông Trà Quang Trinh theo đơn xin thôi việc ngày 27/02/2014 và nghị quyết 211/NQ-HĐQT.

Trong quý I/2014, HĐQT đã hoàn tất hồ sơ, thủ tục thu hồi 59.000 CP theo chương trình ESOP OPC 2012 đối với Cán bộ Quản lý thôi việc trước thời hạn quy định.

Tháng 10/2014, HĐQT đã hoàn tất thủ tục bán 59.000 CP quỹ cho đối tượng là Người lao động gắn bó và làm việc có hiệu quả cho Công ty.



THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2014

Ngày 30/05/2014, thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2014, HĐQT đã thực hiện việc chi trả cổ tức đợt 2/2013 cho các Cổ đông bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%/ vốn điều lệ. Như vậy tổng cộng cổ tức đã chi trả cho năm 2013 là 25%.

Ngày 07/08/2014, HĐQT đã hoàn tất thủ tục cho phép giao dịch 50% cổ phiếu còn lại của chương trình ESOP 2012.

Tháng 12/2014, HĐQT đã hoàn tất thủ tục phát hành cổ phiếu thưởng với tỉ lệ 2:1, đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung số lượng 6.428.242 CP trong đợt phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu tăng vốn cổ phần 12.856.860 CP lên 19.285.102 CP từ nguồn thặng dư vốn cổ phần. Ngày 15/12/2014, số lượng cổ phiếu phát hành thêm đã chính thức được giao dịch tại Sàn chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. HĐQT cũng đã sửa đổi bổ sung Điều lệ lần thứ 14 về việc cập nhật vốn điều lệ tăng từ 128.568.600.000 đồng lên 192.851.020.000 đồng.

Ngày 22/12/2014, HĐQT đã chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đợt 1/2014 bằng tiền mặt với tỉ lệ là 10%/ vốn điều lệ kể từ ngày 15/01/2015.

HĐQT dự kiến kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả cổ tức năm 2014 là 20%. Đợt 1 đã chi trả 10%, đợt 2 còn lại là 10%.

THỰC HIỆN CÁC QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT & CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thực hiện hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán thông qua hệ thống công bố thông tin điện tử (IDS). Công ty đã triển khai thực hiện và tiến hành công bố thông tin đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Thông tư 52/2012/TT-BTC bao gồm các nội dung: thông tin 24h, 72h và định kỳ (báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác).

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC quy định về việc trích thù lao HĐQT & BKS không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế được phân phối.

STT	Nội dung	Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế(LNST) được phân phối năm 2014	65.454.040.014
2	Thù lao HĐQT được trích theo quy định của Điều lệ 5%	3.272.702.000
3	Thù lao HĐQT & BKS trong năm 2014	3.268.666.662
4	Tỷ lệ % thù lao / LNST	4,993%

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2015

Năm 2015, HĐQT tiếp tục chỉ đạo triển khai các chủ trương, chính sách của Công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015.

Trình ĐHCĐ thông qua việc phát hành cổ phiếu cho CBCNV của Công ty nhằm động viên khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài, thu hút nguồn nhân lực, đãi ngộ nhân tài và nâng cao hiệu quả lao động; phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với quy mô và chiến lược phát triển của Công ty.

Tiếp tục tìm kiếm đối tác phù hợp để chuyển hướng đầu tư, sử dụng hiệu quả khu đất 1017 Hồng Bàng – Quận 6 – Tp. HCM.





Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần Dược Phẩm OPC, đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực như sau:

- Giám sát việc tuân thủ điều lệ, pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Kiểm soát báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2014.
- Thảo luận với kiểm toán độc lập của Công ty về những chế độ chính sách mới của Nhà nước.
- Ban Kiểm soát tham gia trong tất cả các cuộc họp của HĐQT.
- Tham gia công tác kiểm tra tình hình hoạt động của các Chi nhánh trong năm 2014.
- Kiểm soát việc thực hiện các quy trình đầu tư mua sắm và thanh lý tài sản.

Ban kiểm soát nhất trí với nội dung báo cáo của HĐQT và BĐH trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

Năm 2014 HĐQT, Ban Điều Hành (BĐH) Công ty đã thực hiện đúng theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2014. Tất cả hoạt động của Công ty đều phù hợp với phạm vi kinh doanh đã đăng ký.

Căn cứ vào BCTC 2014 về khoản lợi nhuận chưa phân phối, Ban kiểm soát cũng đồng ý với HĐQT xin ý kiến ĐHĐCĐ việc chi trả cổ tức năm 2014 là 20%.

Năm 2015, Ban kiểm soát sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tập trung kiểm soát quá trình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015.
- Phối hợp cùng các phòng ban chức năng trong Công ty thực hiện việc kiểm tra tài chính, chính sách bán hàng, công nợ... và việc thực hiện các quy chế, quy trình trong các hoạt động của Công ty.
- Chuẩn bị hoàn tất báo cáo nhiệm kỳ năm 2011-2016.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014



Năm 2014, nền kinh tế Việt Nam tuy có những chuyển biến tích cực: Lạm phát và tỷ giá được kiểm soát tốt, mặt bằng lãi suất đã giảm khoảng 2% so với cuối năm 2013; các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, tái cấu trúc nền kinh tế đã được Chính phủ triển khai đồng bộ; tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng 5,98% (tăng 0,18% so với kế hoạch & 0,56% so với năm 2013); CPI bình quân năm 2014 tăng 4,09% thấp hơn so với bình quân năm 2013 (6,04%), mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu, thiên tai lũ lụt còn diễn ra liên tục; khai thác tràn lan nguồn nguyên dược liệu, chưa có biện pháp quy hoạch & đặc biệt diễn biến phức tạp tại Biển Đông đã ảnh hưởng không nhỏ đến mối quan hệ giữa hai nước, gây khó khăn trong hợp tác kinh tế giữa các doanh nghiệp, trong đó có OPC. Trong bối cảnh năm 2014, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô sản xuất, bố trí cho người lao động giảm việc làm hoặc thậm chí cắt giảm biên chế, tuy nhiên đối với một số doanh nghiệp, trong đó có OPC vẫn đảm bảo việc làm & thu nhập cho người lao động.

Bằng sự nỗ lực phấn đấu, đoàn kết của toàn thể CBCNV dưới sự điều hành năng động, sáng tạo của Ban điều hành; chỉ đạo & hỗ trợ của Hội đồng quản trị; sự ủng hộ và tin nhiệm của Quý cổ đông, nhà đầu tư, các đối tác, Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2014			NĂM 2013	
	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	%TH / KH	THỰC HIỆN	%TH / KH
Tổng doanh thu	580	612,9	105,7%	564,4	108,6%
Lợi nhuận trước thuế	86	86,2	100,2%	83,5	103,2%
Thu nhập bình quân triệu đ/người/ tháng	11,7	11,9	101,7%	11,69	101,8%

Tổng doanh thu năm 2014 là 612,9 tỉ đồng đạt 105,7% so với kế hoạch năm và 108,6% so với cùng kỳ năm 2013. Trước tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, kết quả sản xuất kinh doanh vượt mốc 600 tỉ đồng đã đánh dấu bước ngoặt mới trong quá trình phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Lợi nhuận trước thuế 86,2 tỉ đồng, đạt 100,2% so với kế hoạch năm và 103,2% so với cùng kỳ năm 2013.

Thu nhập bình quân 11,9 triệu đồng/người/tháng, tăng 0,2 triệu đồng so với kế hoạch và cùng kỳ.



Hệ thống phân phối tiếp tục được mở rộng đến các tỉnh thành trên cả nước góp phần tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, thị phần sản phẩm và nâng cao thương hiệu OPC. Năm 2014, Công ty tiếp tục tập trung phát triển thị trường khối điều trị như: bệnh viện, các phòng khám, phòng chẩn trị y khoa,... kể cả ở vùng sâu, vùng xa (miền núi, biên giới, hải đảo,...).

Công ty đầu tư mua một lô đất tọa lạc tại số 297 Nguyễn Thị Thập – Phường 5 – Tp. Mỹ Tho để xây dựng chi nhánh Tiền Giang. Ngày 08/03/2014, khởi công xây dựng và ngày 26/08/2014 đã khánh thành. Trụ sở mới khang trang, hiện đại với tổng số vốn đầu tư 9.918.080.619 đồng (bao gồm cả quyền sử dụng đất, xây dựng mới và trang bị hệ thống kho). Đây là một trong những Chi nhánh có quy mô cơ sở vật chất tốt nhất của Công ty với hệ thống kho đạt chuẩn GDP.

Nhằm đáp ứng quy mô ngày càng phát triển của Chi nhánh Cần Thơ, Công ty đã đầu tư mua thêm nhà để cải tạo, kết nối vào cơ sở hiện hữu của chi nhánh, trị giá 3.179.664.485 đồng. Tháng 05/2014, Chi nhánh Cần Thơ đã bố trí hoàn chỉnh & hoạt động với cơ sở vật chất mới.

Công ty đã tiến hành nghiên cứu chương trình khảo sát OCMS (OPC Check the Marketing and Sales) giúp cho việc tìm hiểu thêm thị trường Kim Tiền Thảo & các chiến lược để tiếp tục giữ thị phần của sản phẩm chủ lực này trước tình hình cạnh tranh gay gắt hiện nay.

Những hoạt động quảng bá, xây dựng và phát triển thương hiệu được duy trì, uy tín sản phẩm OPC ngày càng khẳng định trên thị trường. Thông điệp về tầm nhìn và sứ mệnh của OPC luôn được truyền tải nhất quán đến khách hàng. Công ty đã tổ chức chuỗi các hoạt động chuyên ngành: tổ chức 03 cuộc hội chợ HVNCLC tại tỉnh/ thành phố Tiền Giang, Đồng Tháp, TP. HCM; tổ chức 26 cuộc hội nghị khoa học - hội thảo khối điều trị; 28 hoạt động hội thao, PR, tài trợ; 05 cuộc hội thảo, hội chợ giới thiệu sản phẩm cho người tiêu dùng tại Hà Nội, Thái Nguyên, Nam Định, Bình Dương,...

Năm 2014, Công ty đã đạt các danh hiệu cao quý như: Thương hiệu Quốc gia (là doanh nghiệp Dược duy nhất được nhận biểu trưng 4 lần liên tiếp), Sao Vàng Đất Việt 8 năm liền (2007 – 2014), Hàng Việt Nam Chất lượng cao 18 năm liền (1998 - 2015), Ngôi sao thuốc Việt với 3 sản phẩm Dầu Khuyết điệp, Kim Tiền thảo & HoAstex, Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập DN lớn nhất Việt Nam 5 năm liên tiếp (2010 – 2014), Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam, Bằng khen của UBND TP. HCM trong tổ chức, tuyên truyền “Cuộc vận động Người Việt ưu tiên dùng hàng Việt giai đoạn (2010 – 2014).



Việc đầu tư công nghệ mới tại nhà máy OPC Bình Dương tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần tăng năng suất lao động, hợp lý hoá quy trình sản xuất tại các dây chuyền, giảm giá thành sản phẩm và đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường:

- + Hệ thống rửa chai, chiết chai tự động;
- + Máy đóng gói hút chân không thuốc phiến;
- + Máy đóng túi thuốc bột sủi...

Đã triển khai sản xuất và cung cấp ra thị trường các sản phẩm mới: Viên Diệp Hạ Châu PYLANTIN, Viên sụn khớp FRESCAP, Thuốc mỡ Trancumin OPC, Viên Vitamin C – Glucose & dòng sản phẩm thuốc phiến.

Đã nghiệm thu 10 đề tài cấp cơ sở và nộp hồ sơ đăng ký đến Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế.

Thực hiện 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Thành phố: Nghiên cứu bào chế và tiêu chuẩn hóa sản phẩm chứa tinh dầu chuẩn hóa Lá Trầu Không hỗ trợ điều trị bệnh Tay Chân Miệng.

Phần mềm Quản trị Kinh doanh – Kế toán Tài chính Bravo hoạt động tốt nhằm hỗ trợ hệ thống kinh doanh, báo cáo Kế toán tài chính đáp ứng theo quy định của Nhà nước và yêu cầu thực tế của Công ty.

Tính đến 31/12/2014, OPC được Bộ Y Tế cấp phép sản xuất và lưu hành toàn quốc 118 sản phẩm; được cấp tổng cộng 23 số đăng ký sản phẩm xuất khẩu nước ngoài vào các quốc gia: Lào, Nigeria, Moldova, Myanmar, Ukraina.



Tính đến 31/12/2014, OPC được Cục Sở hữu Công nghiệp Việt Nam cấp 225 văn bằng độc quyền trong nước bao gồm: tên nhãn hiệu hàng hóa, nhãn hình, Logo Công ty, biểu tượng, slogan, bản quyền tác giả,...; bên cạnh đó, Logo OPC đã được bảo hộ độc quyền 25 quốc gia trên thế giới.

Phong trào sáng kiến – ý tưởng mới phát triển mạnh, đã góp phần hợp lý hóa quy trình sản xuất, cải tiến trong nghiệp vụ, tăng cường tiết kiệm trong lao động, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế. Tổng số tiền thưởng cho phong trào này là 492 triệu đồng.

Nhằm chủ động đáp ứng nguồn nguyên dược liệu, chuẩn bị triển khai áp dụng tiêu chuẩn GACP (Good Agricultural Collection Practices - Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc), Dự án Công ty Cổ phần Dược OPC - Bắc Giang đã chính thức hoạt động tháng 10/2012. Ngày 09/07/2014, Công ty đã được Bộ Y tế - Cục quản lý Dược Việt Nam cấp giấy chứng nhận GMP WHO góp phần quan trọng vào việc đảm bảo cung cấp nguồn nguyên dược liệu có chất lượng ổn định và đáp ứng nhu cầu sản xuất của OPC. Năm 2015 Công ty tiếp tục nỗ lực từng bước thực hiện GACP cho vùng trồng dược liệu tại Bắc Giang theo lộ trình của Bộ Y tế.



Công ty đã chủ động về phần vốn lưu động, do đó luôn tìm được nguồn vốn vay với lãi suất thấp giúp giảm thiểu chi phí lãi vay, gia tăng lợi nhuận.

Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính.

Báo cáo tài chính được thực hiện đúng nội dung và thời hạn quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

Việc chi trả cổ tức được thực hiện đúng và đầy đủ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ & Nghị quyết HĐQT.

Việc phân tích giá thành, chi phí và đánh giá từng mặt hàng kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện các nghiệp vụ trong chiết khấu thanh toán, góp phần tăng cường việc khách hàng trả nợ đúng hạn, thúc đẩy việc thu hồi công nợ, giảm nợ khó đòi.

Đội ngũ kế toán luôn được nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, nắm bắt kịp thời các chính sách, quy định trong công tác tài chính kế toán.

Về đầu tư tài chính dài hạn của Công ty: Tổng số đầu tư là 20.290.000.000 đồng, trong đó quỹ đầu tư chứng khoán con Hồ Việt Nam chiếm 10.100.000.000 đồng, phần còn lại là đầu tư cổ phiếu các Công ty trong ngành. Trong năm 2014 quỹ Đầu tư chứng khoán Hà Nội đã đóng nên phần đầu tư dài hạn có giảm so với năm 2013. Năm 2014 Công ty đã hoàn nhập dự phòng của quỹ Đầu tư Chứng khoán Con Hồ 656.266.430 đồng. Các khoản dự phòng khác được trích lập đúng theo TT 228/2009/TT-BTC và thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài Chính.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	538.472.126.831	532.316.483.261	-1,14%
Doanh thu thuần	563.818.696.676	612.159.638.711	8,57%
LN từ hoạt động kinh doanh	81.965.711.351	85.403.262.209	4,19%
LN trước thuế	83.525.242.035	86.191.636.887	3,19%
LN sau thuế	56.255.874.852	65.659.331.644	16,72%

Tổng giá trị tài sản năm 2014 giảm 1,14% chủ yếu do thoái hoá vốn của chứng chỉ quỹ Hà Nội Fund.

Tổng doanh thu thuần năm 2014 đạt 612,16 tỉ đồng, tăng 8,57% so với năm 2013, mức tăng tương đương 48,3 tỉ đồng. Doanh thu tăng do công ty tổ chức tốt hệ thống mạng lưới phân phối, mở rộng thị trường, đầu tư sản phẩm và có chính sách bán hàng phù hợp.

Lợi nhuận trước thuế năm 2014 đạt 86,19 tỉ đồng, tăng so với năm 2013 là 3,19% do doanh thu tăng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí lãi vay giảm. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế tăng đáng kể (16,72%) tương đương 9,4 tỉ đồng do thuế suất thuế TNDN năm 2014 là 22%, giảm 3% so với năm 2013. Mặt khác năm 2014 các chi phí khống chế tăng từ 10% lên 15% theo qui định mới nên công ty không vượt mức khống chế. Vì vậy chi phí thuế TNDN giảm làm lợi nhuận sau thuế tăng.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2014	31/12/2013
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	41	44
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	59	56
2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	27	33
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	73	67
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,78	0,64
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,28	1,77
4. Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
- TSLN sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	12	11
- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	11	10
- TSLN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17	16

1. Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán ngắn hạn của OPC qua các năm luôn ở mức an toàn. Tại ngày 31/12/2014 hệ số thanh toán ngắn hạn là 2,88 cao hơn năm 2013. Hệ số này cho thấy công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt đối với khách hàng cũng như các khoản nợ phải trả khi đến hạn thanh toán.

Hệ số thanh toán nhanh năm 2014 là 0,78 tăng 0,14 lần so với năm 2013. Do công ty giảm nợ vay ngân hàng nên nợ ngắn hạn giảm và khả năng thanh toán nhanh tốt hơn.

2. Cơ cấu nguồn vốn

Tại thời điểm 31/12/2014 vốn chủ sở hữu chiếm 73%, Nợ phải trả là 27%. So với cuối năm 2013 vốn chủ sở hữu chiếm 67%, nợ phải trả 33%. Như vậy cơ cấu nguồn vốn biến đổi 6%. Vốn chủ sở hữu tăng lên từ việc tích lũy lợi nhuận do kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Nợ phải trả giảm, trong đó chủ yếu là giảm vốn vay ngân hàng từ đó chi phí lãi vay giảm, hiệu quả đồng vốn cao hơn.

3. Khả năng sinh lời

Năm 2014 : Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần (ROS) là 11%, Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 17% và tỉ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) là 12%. So với năm 2013, hầu hết các chỉ số về tỷ suất lợi nhuận đều tăng 1%. Điều này cho thấy khả năng sinh lời vẫn ổn định, công ty sử dụng hiệu quả tài sản và đồng vốn nên hiệu quả kinh doanh tăng.



Cơ cấu lao động	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ %
Đại học và sau đại học	165	177	107,3%
Cao đẳng và THCN	336	374	111,3%
Công nhân kỹ thuật	221	211	95,5%
Tổng cộng	722	762	105,5%

Song song việc thực thi chính sách địa phương hóa nguồn lao động giản đơn, Công ty đã tiếp tục duy trì một số chính sách nhằm hỗ trợ kịp thời, động viên người lao động tiếp tục đồng hành với Công ty làm việc ổn định tại nhà máy Bình Dương.

Các chế độ, chính sách khác liên quan đến người lao động được duy trì, tuân thủ theo quy định của luật pháp và thỏa ước lao động tập thể đã ký kết giữa Công đoàn và người sử dụng lao động (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp). Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV tại Trung tâm Y khoa Hòa Hảo; tổ chức du lịch nghỉ mát; các loại tiền thưởng (thưởng hoàn thành kế hoạch, lễ, tết,...) được chi trả kịp thời nhằm động viên tinh thần làm việc, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của người lao động.

Hưởng ứng lễ phát động phong trào thi đua vượt mốc 580 tỉ đồng, Cúp Vàng kinh doanh OPC đã trao tặng cho 38 cá nhân đạt Cúp vàng Kinh doanh 2014, 35 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua Cúp vàng Kinh doanh 3 năm liên tiếp (2012-2013-2014) & các chi nhánh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kinh doanh năm 2014. Tổng số tiền thưởng của phong trào này là 358,5 triệu đồng.

Trong lĩnh vực huấn luyện, đào tạo Công ty luôn quan tâm đến việc cập nhật kiến thức và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ với 62 lớp học được tổ chức & 1078 lượt người. Nội dung bao gồm nhiều lĩnh vực: GPs, An toàn lao động – Vệ sinh lao động, Phòng cháy chữa cháy, huấn luyện vận hành máy móc thiết bị, công cụ thống kê cải tiến/ kiểm soát chất lượng, ISO 9001:2008, Thực hành 5S, Lợi thế cạnh tranh của sản phẩm OPC, Tập huấn chuyên đề về tài chính kế toán - chế độ quản lý lao động – tiền lương – BHXH, Kỹ năng quản lý ...Ngoài ra, công ty cũng đã tiếp nhận thực tập, huấn luyện đào tạo cho sinh viên từ các trường gửi đến tham quan và học tập.



Trong năm 2014, nhiều hoạt động xã hội được CBCNV quan tâm và hưởng ứng như: quyên góp ủng hộ chương trình “Hướng về Biển đảo thân yêu”, quỹ người nghèo Quận 6, quỹ đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ gia đình thương binh; tổ chức họp mặt truyền thống, khám chữa bệnh từ thiện, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi,... Tổng số tiền đóng góp là 290 triệu đồng.



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2015:

Tổng doanh thu: 615 tỉ đồng.

Lợi nhuận trước thuế: 88 tỉ đồng.

Cổ tức: 20%

Thu nhập bình quân: 12 triệu đồng/ tháng/ người.

VỀ CÁC LĨNH VỰC TRỌNG TÂM KHÁC

Tiếp tục giữ vững thị phần & mở rộng thị trường, phát triển hệ thống phân phối, mở rộng cơ sở vật chất hoạt động chi nhánh Hà Nội, quan tâm đặc biệt phát triển thị trường ETC & OTC vùng sâu, xa xôi hẻo lánh, miền núi, đồng bào dân tộc,... tăng sản lượng các mặt hàng chủ lực và có tiềm năng; nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

Hoàn thiện và phát huy hiệu quả dự án Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang, trong đó có phạm vi nuôi trồng và thu hái dược liệu theo xu hướng đạt tiêu chuẩn GACP.

Bằng các giải pháp khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại, tiếp tục cải tiến quy trình sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, gia tăng lợi nhuận; Đầu tư nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, tăng cường hợp tác nghiên cứu những sản phẩm có đầu tư tốt trong tiêu chuẩn hóa chất lượng, đặc biệt là đánh giá tác dụng dược lý và lâm sàng.

Tìm đối tác hợp tác nghiên cứu phát triển sản phẩm từ bài thuốc có xuất xứ công thức, hoặc đã nghiên cứu và nghiệm thu ở các cấp độ; nghiên cứu chuyên sâu trên sản phẩm đã có SDK, đang sản xuất và phân phối.

Tổ chức hội nghị, hội thảo,... tại các chi nhánh OPC trên toàn quốc nhằm tăng cường mối quan hệ và quảng bá hình ảnh Công ty đến khách hàng. Tiếp tục quảng bá thương hiệu OPC và sản phẩm Công ty trên các phương tiện truyền thông bằng nhiều hình thức: PR, tự giới thiệu, hội thảo, hội chợ, truyền hình, phát thanh, website, mobilephone, phương tiện vận chuyển,...

Phát triển đồng bộ các giải pháp về sản phẩm và thị trường: cơ cấu sản phẩm, nguồn nguyên liệu, công nghệ sản xuất, mạng lưới phân phối, chính sách phân phối, gắn kết nguyện vọng và lợi ích của cán bộ công nhân viên với kỳ vọng của nhà đầu tư và sự phát triển chung của Công ty.

Đẩy mạnh công tác đăng ký thuốc, tiếp tục phát triển mạnh và tạo bước đột phá trong công tác nghiên cứu, cải tiến, sản xuất mặt hàng mới nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao, phong phú và đa dạng về chủng loại (dược phẩm, thực phẩm chức năng,...). Đặc biệt phát huy lợi thế cạnh tranh của Công ty vốn có truyền thống và uy tín trong lĩnh vực kinh doanh thuốc có nguồn gốc từ dược liệu để phát triển lĩnh vực sản xuất chế biến và phân phối thuốc phối cung cấp cho thị trường khối điều trị, các bệnh viện, phòng chẩn trị, phòng khám,... trước xu thế “Người Việt ưu tiên dùng thuốc Việt” của Bộ Y Tế Việt Nam và thực hiện Bảo hiểm y tế toàn dân.



Được dự báo về triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2015 có dấu hiệu tích cực với nhiều điểm sáng nhưng vẫn còn nhiều thách thức, tiềm ẩn rủi ro cao. Đặc biệt là việc thành lập cộng đồng chung ASEAN vào cuối năm 2015 & lộ trình cam kết thực hiện WTO đối với ngành dược sẽ tiếp tục tạo nhiều sức ép cho các công ty nội địa phải cạnh tranh không cân sức ngay trên sân nhà. Đó cũng chính là những trở ngại của Doanh nghiệp Việt Nam, các công ty Dược nói chung và cả OPC nói riêng.

Với những thành quả đạt được trong năm 2014, thay mặt Ban Điều hành, tôi trân trọng gửi lời biết ơn đến quý khách hàng, quý cổ đông, các nhà đầu tư, nhà cung cấp, quý ban ngành đoàn thể cùng toàn thể CBCNV đã tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ để Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC hoàn thành nhiệm vụ năm 2014.

Tiếp tục phát huy truyền thống đó, chúng tôi tin tưởng rằng Quý vị sẽ tiếp tục giúp đỡ, ủng hộ chúng tôi trong việc thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

“ĐOÀN KẾT ĐỂ PHÁT TRIỂN – SÁNG TẠO ĐỂ THÀNH CÔNG”

Đó chính là Slogan của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC năm 2015.



Trích lục từ Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2014, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) và công ty con (Công ty mẹ và công ty con sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trịnh Xuân Vương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Chí Linh	Phó Chủ tịch
Ông Lê Minh Điềm	Thành viên
Ông Trương Đức Vọng	Thành viên
Ông Ngô Tân Long	Thành viên
Ông Nguyễn Đăng Thoại	Thành viên (từ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2014)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Chí Linh	Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thúy Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đăng Thoại	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 10 tháng 02 năm 2014)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Chí Linh
Tổng Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2015

Số: 314 /VNIA-HC- BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (gọi tắt là “Công ty mẹ”) và công ty con (Công ty mẹ và công ty con sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 06 tháng 3 năm 2015, từ trang 5 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lê Đình Tứ

Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0488-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Ngày 06 tháng 3 năm 2015

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Huyền Thanh Phương

Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2061-2013-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Thuyết		31/12/2014	31/12/2013
	số	minh		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		315.305.059.820	301.792.323.296
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	39.832.503.811	27.816.134.180
1. Tiền	111		17.832.503.811	13.816.134.180
2. Các khoản tương đương tiền	112		22.000.000.000	14.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		63.249.866.475	78.372.834.534
1. Phải thu khách hàng	131		60.329.757.229	69.745.262.668
2. Trả trước cho người bán	132		3.481.859.440	8.965.246.760
5. Các khoản phải thu khác	135		380.098.042	213.611.702
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(941.848.236)	(551.286.596)
IV. Hàng tồn kho	140	6	207.011.423.441	192.481.097.665
1. Hàng tồn kho	141		207.011.423.441	192.481.097.665
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.211.266.093	3.122.256.917
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		327.459.045	560.451.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.750.536.574	2.144.259.980
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		91.044.566	24.929.372
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	7	1.042.225.908	392.616.565
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+250+260)	200		217.740.302.990	236.679.803.535
II. Tài sản cố định	220		192.546.774.882	207.868.760.335
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	173.057.888.234	189.144.565.992
- Nguyên giá	222		318.728.298.210	310.734.842.958
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(145.670.409.976)	(121.590.276.966)
3. Tài sản cố định vô hình	227	9	19.488.886.648	18.696.921.616
- Nguyên giá	228		21.071.968.802	19.766.968.802
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.583.082.154)	(1.070.047.186)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	27.272.727
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		23.873.055.430	27.130.194.627
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	10	6.569.789.000	6.660.694.627
3. Đầu tư dài hạn khác	258	11	20.290.000.000	25.365.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	12	(2.986.733.570)	(4.895.500.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.320.472.678	1.680.848.573
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		100.000.000	316.865.336
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	1.193.472.678	1.336.983.237
3. Tài sản dài hạn khác	268		27.000.000	27.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		533.045.362.810	538.472.126.831

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 35 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã Thuyết		31/12/2014	31/12/2013
	số	minh		
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		143.265.205.431	176.018.955.466
I. Nợ ngắn hạn	310		138.359.717.680	170.914.646.340
1. Vay ngắn hạn	311	14	29.778.271.482	71.390.862.623
2. Phải trả người bán	312		19.967.649.414	33.401.403.929
3. Người mua trả tiền trước	313		12.263.312.929	27.278.904
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	8.176.988.872	14.540.279.183
5. Phải trả người lao động	315		24.179.844.496	21.867.754.901
6. Chi phí phải trả	316	16	2.764.075.510	1.184.449.061
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	17	28.417.413.645	15.474.458.978
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	18	12.812.161.332	13.028.158.761
II. Nợ dài hạn	330		4.905.487.751	5.104.309.126
3. Phải trả dài hạn khác	333		170.000.000	132.600.000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		4.735.487.751	4.971.709.126
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		389.780.157.379	362.453.171.365
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	389.780.157.379	362.453.171.365
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		192.851.020.000	128.568.600.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.658.370.783	72.468.790.783
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		128.652.145.755	118.834.039.755
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		16.129.562.000	12.856.860.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		43.489.058.841	29.724.880.827
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		533.045.362.810	538.472.126.831

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2014	31/12/2013
Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ ("USD")	35	80.009



Hồ Thị Hải Vân
Người lập



Nguyễn Thế Đề
Kế toán trưởng





Nguyễn Chí Linh
Tổng Giám đốc
Ngày 06 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 02-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	612.879.556.171	564.443.123.829
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		719.917.460	624.427.153
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		612.159.638.711	563.818.696.676
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	22	301.742.049.101	277.886.810.494
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		310.417.589.610	285.931.886.182
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	1.428.398.029	958.797.137
7. Chi phí tài chính	22	25	6.872.627.917	2.869.614.485
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		3.054.844.899	5.926.656.351
8. Chi phí bán hàng	24		171.088.021.714	154.664.151.706
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		48.482.075.799	47.391.205.777
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		85.403.262.209	81.965.711.351
11. Thu nhập khác	31		1.819.490.356	1.349.702.774
12. Chi phí khác	32		1.350.904.678	352.930.475
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		468.585.678	996.772.299
14. Lãi/(lỗ) từ hoạt động liên doanh	45		319.789.000	562.758.385
15. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40+45)	50		86.191.636.887	83.525.242.035
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	20.388.794.684	27.279.659.860
17. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	13	143.510.559	(10.292.677)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		65.659.331.644	56.255.874.852
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	3.400	2.917

vu

DM



Hồ Thị Hải Vân
Người lập

Nguyễn Thế Đề
Kế toán trưởng

Nguyễn Chí Linh
Tổng Giám đốc
Ngày 06 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 03-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>86.191.636.887</i>	<i>83.525.242.035</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	25.155.331.052	24.980.998.208
Các khoản dự phòng	03	(445.171.123)	(3.152.155.998)
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	109.868.872	(233.162)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.132.058.335)	(2.198.508.333)
Chi phí lãi vay	06	3.054.844.899	5.926.656.351
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>112.934.452.252</i>	<i>109.081.999.101</i>
Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09	13.450.243.511	(20.878.568.722)
Tăng hàng tồn kho	10	(14.530.325.776)	(26.421.875.372)
Tăng các khoản phải trả	11	2.264.645.880	12.368.404.182
Giảm/(tăng) chi phí trả trước	12	449.857.291	(319.273.768)
Tiền lãi vay đã trả	13	(3.144.289.826)	(5.792.451.273)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(26.411.103.402)	(23.788.040.205)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	927.589.634	2.207.316.011
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(7.702.633.656)	(8.531.075.163)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>78.238.435.908</i>	<i>37.926.434.791</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(10.997.275.745)	(14.786.567.023)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	96.363.636	819.752.045
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các công ty khác	26	4.001.966.333	-
7. Thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.146.329.505	1.098.263.824
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(5.752.616.271)</i>	<i>(12.868.551.154)</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu được từ phát hành cổ phiếu	31	1.475.000.000	-
2. Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	(1.003.000.000)	-
3. Tiền vay ngắn hạn nhận được	33	113.765.590.621	152.007.200.978
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(155.491.779.762)	(147.917.648.398)
6. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(19.215.266.700)	(28.079.550.550)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(60.469.455.841)</i>	<i>(23.989.997.970)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	12.016.363.796	1.067.885.667
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	27.816.134.180	26.747.448.421
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	5.835	800.092
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	39.832.503.811	27.816.134.180

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 35 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm số tiền 197.555.400 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 590.740.000 đồng) là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên chi tiêu tăng các khoản phải trả.

Tiền cổ tức đã trả cho cổ đông trong năm không bao gồm số tiền 26.380.775.350 đồng, trong đó số tiền 25.713.720.000 đồng là cổ tức tạm trích đợt 1 và 2 của năm 2014 như trình bày ở Thuyết minh số 19 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 12.856.860.000 đồng) và số tiền 667.055.350 đồng là cổ tức của các năm trước đây mà Cổ đông chưa nhận đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 685.532.050 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên chi tiêu tăng các khoản phải trả.



Hồ Thị Hải Vân
Người lập



Nguyễn Thế Đề
Kế toán trưởng



Nguyễn Chí Linh
Tổng Giám đốc
Ngày 06 tháng 3 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty bao gồm Công ty mẹ và một Công ty con, cụ thể như sau:

Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (gọi tắt là “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 26 (là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam - Bộ Y Tế có Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 102652 do Trọng tài kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 5 năm 1993) theo Quyết định số 138/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, Công ty mẹ đã được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 25 tháng 3 năm 2002 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh.

Hiện nay, Công ty mẹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12, số 0302560110 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 6 năm 2012.

Cổ phiếu của Công ty mẹ được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 113/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20 tháng 10 năm 2008 với mã chứng khoán là OPC.

Trụ sở chính của Công ty mẹ đặt tại số 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam. Nhà máy của Công ty mẹ đặt tại số 09/ĐX 04 - TH, Tổ 7, Ấp Tân Hoá, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, CHXHCN Việt Nam.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty mẹ là sản xuất dược phẩm, hóa dược, thương mại, dịch vụ và bất động sản.

Công ty con

Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty con”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4604000067 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 11 tháng 6 năm 2007. Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh này được thay thế bằng Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700806295 ngày 16 tháng 12 năm 2008.

Nhà máy của Công ty con đặt tại Ấp Tân Hoá, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, CHXHCN Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC1017 Đường Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***Hoạt động chính**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty con là trồng cây dược liệu, sản xuất thực phẩm chức năng, sản xuất rượu mạnh, mỹ phẩm, sản xuất hóa dược phẩm, hóa dược, thương mại, dịch vụ và bất động sản.

Vốn góp của Công ty mẹ tại Công ty con là 15.000.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 100% quyền sở hữu và tương ứng với quyền biểu quyết tại Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 762 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 722 người).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có các Công ty liên kết và liên doanh như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %	Hoạt động chính
<u>Công ty liên kết:</u>				
Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	Tỉnh Bắc Giang	40%	40%	Khai thác, mua bán, nuôi trồng cây dược liệu, sản xuất cao dược liệu và các sản phẩm chức năng
<u>Liên doanh:</u>				
Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Y Dược Kiện Kiều - Thành phố Quảng Châu, Trung Quốc	Tỉnh Bình Dương	50%	50%	Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thuốc trị sốt rét CV ARTECAN và các sản phẩm đông dược khác

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Những thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho các quy định trong phần XIII của Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng các thông tư này đến các báo cáo tài chính hợp nhất trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số liệu thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Công ty mẹ và công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên doanh được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên doanh.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản ký quỹ, ký cược.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải	03 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 08

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất có thời hạn và không có thời hạn và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không tính khấu hao theo các quy định hiện hành. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian năm năm.

2500-
NHÀ
ĐING T
NHÌEM
LÖIT
T N
TP.H

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng hoặc sản xuất phục vụ mục đích kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ, chi phí xây lắp, thiết bị và các chi phí khác có liên quan được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào các công ty khác mà Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư dài hạn được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua các khoản đầu tư dài hạn. Tại các năm kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư dài hạn được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác được trích lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn thể hiện chi phí đầu tư thuê mặt bằng và chi phí trả trước dài hạn khác.

Chi phí đầu tư thuê mặt bằng được đánh giá là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng bốn năm.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng hai năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập tính thuế hay chi phí được trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và cũng không bao gồm các khoản thu nhập không chịu thuế và chi phí không được trừ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được hạch toán theo phương pháp dựa trên bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả, phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ được ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG TIỀN

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Tiền mặt	1.568.481.176	2.811.188.595
Tiền gửi ngân hàng	16.264.022.635	11.004.945.585
Các khoản tương đương tiền	22.000.000.000	14.000.000.000
	<u>39.832.503.811</u>	<u>27.816.134.180</u>

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 thể hiện tiền gửi có kỳ hạn trong vòng một tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu với lãi suất 5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 7% /năm).

6. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Nguyên liệu, vật liệu	112.486.413.975	102.702.796.307
Công cụ, dụng cụ	310.347.175	347.648.326
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.608.487.901	3.471.258.021
Thành phẩm	89.226.245.270	85.069.735.253
Hàng hóa	2.379.929.120	889.659.758
	<u>207.011.423.441</u>	<u>192.481.097.665</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC1017 Đường Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Như trình bày tại Thuyết minh số 14, hàng tồn kho luân chuyển với giá trị là 127.235.408.044 đồng đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 125.926.373.561 đồng).

7. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tạm ứng cho nhân viên	404.944.750	155.648.000
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	637.281.158	236.968.565
	<u>1.042.225.908</u>	<u>392.616.565</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYỄN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2014	18.476.333.802	1.290.635.000	19.766.968.802
Tăng trong năm	1.305.000.000	-	1.305.000.000
Tại ngày 31/12/2014	<u>19.781.333.802</u>	<u>1.290.635.000</u>	<u>21.071.968.802</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2014	832.910.298	237.136.888	1.070.047.186
Khấu hao trong năm	254.907.972	258.126.996	513.034.968
Tại ngày 31/12/2014	<u>1.087.818.270</u>	<u>495.263.884</u>	<u>1.583.082.154</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2013	<u>17.643.423.504</u>	<u>1.053.498.112</u>	<u>18.696.921.616</u>
Tại ngày 31/12/2014	<u>18.693.515.532</u>	<u>795.371.116</u>	<u>19.488.886.648</u>

Như trình bày tại Thuyết minh số 14, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 2.868.400.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 2.868.400.000 đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay từ ngân hàng.

10. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	6.250.000.000	6.250.000.000
<i>Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang</i>	<i>6.000.000.000</i>	<i>6.000.000.000</i>
<i>Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Phát triển Khoa học Kỹ thuật Y Dược Kiên Kiên – Thành phố Quảng Châu, Trung Quốc</i>	<i>250.000.000</i>	<i>250.000.000</i>
Phần lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư trừ cổ tức được chia		
<i>Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang</i>	<i>319.789.000</i>	<i>410.694.627</i>
	<u>6.569.789.000</u>	<u>6.660.694.627</u>

Phần lợi nhuận phát sinh đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm 2013 là 410.694.627 đồng và đã được Công ty thực nhận trong năm 2014.

Thông tin chi tiết về công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	Tỉnh Bắc Giang	40%	40%	Khai thác, mua bán, nuôi trồng cây dược liệu, sản xuất cao dược liệu và các sản phẩm chức năng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang (gọi tắt là “OPC Bắc Giang”) được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 24004498591 ngày 19 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Giang cấp với số vốn điều lệ đăng ký là 15.000.000.000 đồng. Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh của OPC Bắc Giang, Công ty nắm giữ 40% vốn điều lệ của OPC Bắc Giang.

Thông tin chi tiết về các khoản góp vốn liên doanh như sau:

	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Phát triển Khoa học Kỹ thuật Y Dược Kiện Kiều – Thành phố Quảng Châu, Trung Quốc	Tỉnh Bình Dương	50%	50%	Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thuốc trị sốt rét CV ARTECAN và các sản phẩm đồng dược khác

Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Y Dược Kiện Kiều - Thành phố Quảng Châu, Trung Quốc (gọi tắt là “Kiện Kiều”)

Thể hiện khoản vốn góp tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty và Kiện Kiều ký ngày 24 tháng 4 năm 2012 với thời hạn hoạt động là 10 năm tương ứng với thời gian hoạt động trên giấy phép đầu tư. Theo hợp đồng, mỗi bên sẽ góp 50% vốn và lợi nhuận thuần của quá trình thực hiện hợp đồng này sẽ được chia cho hai bên theo tỷ lệ góp vốn.

11. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Chi tiết khoản đầu tư dài hạn khác như sau:

	31/12/2014		31/12/2013	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
Quỹ Đầu tư Chứng khoán Con Hồ Việt Nam	1.000.000	10.100.000.000	1.000.000	10.100.000.000
Quỹ Đầu tư Chứng khoán Hà Nội	-	-	5.000	5.075.000.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha	144.000	3.800.000.000	144.000	3.800.000.000
Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	225.000	2.750.000.000	225.000	2.750.000.000
Công ty Cổ phần Bao bì Dược	100.000	1.500.000.000	100.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam	50.000	1.250.000.000	50.000	1.250.000.000
Công ty Cổ phần Vật tư Y tế Dược Thái Bình	7.000	790.000.000	7.000	790.000.000
Công ty Cổ phần Dược & Thiết bị Vật tư Y tế Tuyên Quang	10.000	100.000.000	10.000	100.000.000
		20.290.000.000		25.365.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC1017 Đường Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

12. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Quỹ Đầu tư Chứng khoán Con Hồ Việt Nam	(2.986.733.570)	(3.643.000.000)
Quỹ Đầu tư Chứng khoán Hà Nội	-	(1.252.500.000)
	<u>(2.986.733.570)</u>	<u>(4.895.500.000)</u>

13. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Dưới đây là tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm nay và năm trước:

	Dự phòng phải trả dài hạn	Lợi nhuận chưa thực hiện	Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	Tổng cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 01/01/2013	1.296.646.313	30.348.083	(303.836)	1.326.690.560
Ghi tăng lợi nhuận trong năm	(53.719.031)	64.460.842	(449.134)	10.292.677
Tại ngày 31/12/2013	1.242.927.282	94.808.925	(752.970)	1.336.983.237
Ghi giảm lợi nhuận trong năm	(201.119.977)	57.693.928	(84.510)	(143.510.559)
Tại ngày 31/12/2014	<u>1.041.807.305</u>	<u>152.502.853</u>	<u>(837.480)</u>	<u>1.193.472.678</u>

14. VAY NGẮN HẠN

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh	4.103.113.236	29.284.611.656
- Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)	9.412.127.846	19.995.772.854
- Ngân hàng Thương mại Chinatrust - Chi nhánh Hồ Chí Minh	12.863.030.400	12.688.631.713
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long - Chi nhánh Sài Gòn	-	7.421.846.400
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Bình Tây	3.400.000.000	2.000.000.000
	<u>29.778.271.482</u>	<u>71.390.862.623</u>

Vào ngày 05 tháng 11 năm 2014, Công ty mẹ ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh với hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 đồng. Khoản tín dụng này có hiệu lực đến ngày 30 tháng 10 năm 2015 và được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay chịu lãi suất bằng lãi suất cơ bản cộng 3,5%/năm. Công ty mẹ đã sử dụng hàng tồn kho để thế chấp cho khoản vay này (xem thuyết minh số 6).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Vào ngày 30 tháng 01 năm 2013, Công ty mẹ ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) với hạn mức tín dụng là 2.000.000 Đô la Mỹ. Khoản tín dụng này có hiệu lực đến ngày 29 tháng 4 năm 2015 và được cấp với mục đích tài trợ vốn lưu động và phát hành thư bảo lãnh. Khoản vay chịu lãi suất bằng lãi suất cơ bản Đô la Mỹ hoặc Đồng Việt Nam của thời hạn tương ứng cộng 1,5%/năm. Công ty mẹ đã sử dụng hàng tồn kho và quyền sử dụng đất để thế chấp cho khoản vay này (xem các Thuyết minh số 6 và số 9).

Vào ngày 23 tháng 01 năm 2013, Công ty mẹ ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Chinatrust - Chi nhánh Hồ Chí Minh (nay gọi là Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Hồ Chí Minh) với hạn mức tín dụng 1.000.000 Đô la Mỹ. Vào ngày 22 tháng 01 năm 2014, Công ty ký kết thỏa thuận sửa đổi hợp đồng tín dụng nêu trên và theo nội dung sửa đổi thì khoản tín dụng này được nâng hạn mức lên 1.500.000 Đô la Mỹ và có hiệu lực đến ngày 22 tháng 01 năm 2015. Khoản tín dụng này được cấp với mục đích tài trợ vốn lưu động và mở thư tín dụng. Khoản vay chịu lãi suất bằng chi phí huy động vốn của Ngân hàng cộng 1,65%/năm. Công ty đã sử dụng hàng tồn kho trị giá 1.000.000 Đô la Mỹ và khoản phải thu trị giá 500.000 Đô la Mỹ để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số 6).

Vào ngày 13 tháng 02 năm 2014, Công ty con ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Bình Tây với hạn mức tín dụng là 4.000.000.000 đồng. Khoản tín dụng này có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản vay được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động để sản xuất kinh doanh sản phẩm ngành dược. Khoản vay chịu lãi suất 8,5%/năm và tài sản đảm bảo là chứng thư bảo lãnh của Công ty mẹ và hàng tồn kho bình quân thuộc sở hữu của Công ty con trị giá 6.000.000.000 đồng.

Vào ngày 15 tháng 4 năm 2014, Công ty con ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam). Khoản tín dụng này có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản vay được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động để sản xuất kinh doanh sản phẩm ngành dược. Khoản vay chịu lãi suất 5%/năm. Tài sản đảm bảo là các khoản phải thu phát sinh từ các hợp đồng mua bán/hợp đồng thuê tài sản/hợp đồng cung cấp hàng hóa/dịch vụ, các hợp đồng khác và các khoản thanh toán khác phát sinh từ, bao gồm nhưng không giới hạn, việc bán tài sản, khoản chuyển tiền hay thanh toán từ công ty mẹ/công ty liên kết/công ty con hay từ bên thứ 3 bất kì.

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.712.135.361	13.694.335.912
Thuế thu nhập cá nhân	463.547.283	830.035.404
Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.306.200	15.907.867
Thuế giá trị gia tăng	28	-
	<u>8.176.988.872</u>	<u>14.540.279.183</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí khuyến mãi	1.333.213.339	-
Chi phí nghiên cứu	438.235.437	-
Chi phí điện sản xuất	109.359.900	154.685.100
Chi phí lãi vay	54.782.585	144.227.512
Chi phí nhượng quyền	-	500.970.000
Khác	828.484.249	384.566.449
	<u>2.764.075.510</u>	<u>1.184.449.061</u>

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Kinh phí công đoàn	1.669.503.697	1.892.559.790
Bảo hiểm xã hội	7.864.598	29.507.138
Cổ tức	26.380.775.350	13.542.392.050
Phải trả khác	359.270.000	10.000.000
	<u>28.417.413.645</u>	<u>15.474.458.978</u>

18. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số dư đầu năm	13.028.158.761	12.311.264.904
Trích lập từ lợi nhuận giữ lại	6.545.404.000	5.693.037.000
Sử dụng quỹ	(6.761.401.429)	(4.976.143.143)
Số dư cuối năm	<u>12.812.161.332</u>	<u>13.028.158.761</u>

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiết về mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Công ty như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
Số lượng cổ phần được phép phát hành	19.285.102	12.856.860
Số cổ phần đã phát hành và góp vốn đầy đủ	19.285.102	12.856.860
Mệnh giá cổ phiếu (đồng)	<u>10.000</u>	<u>10.000</u>

Công ty chỉ có một loại cổ phần thường với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Vốn điều lệ thực tế do các cổ đông góp vốn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

	Tại ngày 31/12/2014		Tại ngày 31/12/2013	
	<u>VND</u>	<u>%</u>	<u>VND</u>	<u>%</u>
Cổ đông nhà nước - Tổng Công ty Dược	35.626.500.000	18,47	23.751.000.000	18,47
Cổ đông khác	<u>157.224.520.000</u>	<u>81,53</u>	<u>104.817.600.000</u>	<u>81,53</u>
	<u>192.851.020.000</u>	<u>100</u>	<u>128.568.600.000</u>	<u>100</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Chi tiết thay đổi về vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Tại ngày 01/01/2013	128.568.600.000	72.468.790.783	110.236.817.755	12.777.320.000	16.125.494.143	340.177.022.681
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	56.255.874.852	56.255.874.852
Phân phối quỹ	-	-	8.597.222.000	79.540.000	(8.676.762.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(5.693.037.000)	(5.693.037.000)
Chia lợi nhuận cho liên doanh	-	-	-	-	(1.597.168)	(1.597.168)
Chia bổ sung cổ tức năm 2012	-	-	-	-	(2.571.372.000)	(2.571.372.000)
Chia cổ tức đợt 1 năm 2013	-	-	-	-	(12.856.860.000)	(12.856.860.000)
Tạm trích cổ tức đợt 2 năm 2013	-	-	-	-	(12.856.860.000)	(12.856.860.000)
Tại ngày 31/12/2013	128.568.600.000	72.468.790.783	118.834.039.755	12.856.860.000	29.724.880.827	362.453.171.365
Tăng vốn trong năm	64.282.420.000	(64.282.420.000)	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	65.659.331.644	65.659.331.644
Chênh lệch giá bán và giá mua cổ phiếu quỹ	-	472.000.000	-	-	-	472.000.000
Chia lợi nhuận cho liên doanh	-	-	-	-	(205.291.630)	(205.291.630)
Phân phối quỹ	-	-	9.818.106.000	3.272.702.000	(13.090.808.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(6.545.404.000)	(6.545.404.000)
Chia bổ sung cổ tức năm 2013	-	-	-	-	(6.398.930.000)	(6.398.930.000)
Chia cổ tức đợt 1 năm 2014	-	-	-	-	(19.285.102.000)	(19.285.102.000)
Tạm trích cổ tức đợt 2 năm 2014	-	-	-	-	(6.428.618.000)	(6.428.618.000)
Hoàn nhập cổ tức của cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	59.000.000	59.000.000
Tại ngày 31/12/2014	192.851.020.000	8.658.370.783	128.652.145.755	16.129.562.000	43.489.058.841	389.780.157.379

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông số 327/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2014, Đại Hội đồng cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án chia cổ tức bằng tiền mặt từ lợi nhuận sau thuế của năm 2013 với số tiền là 32.112.650.000 đồng tương ứng với 25% vốn cổ phần của Công ty. Theo đó, Công ty đã trích thêm số tiền là 6.398.390.000 đồng từ lợi nhuận sau thuế của năm 2013 (số cổ tức tạm trích trong năm 2013 là 25.713.720.000 đồng) để tiến hành việc chi trả cổ tức như nêu trên.

Công ty đã tạm chia cổ tức đợt 1 của năm 2014 với số tiền là 19.285.102.000 đồng theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1240/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 12 năm 2014 và tạm trích cổ tức đợt 2/2014 số tiền 6.428.618.000 đồng theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông số 327/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2014. Tổng số cổ tức đã chia và tạm trích trong năm 2014 tương ứng 20% vốn cổ phần của Công ty trước khi tăng vốn điều lệ trong năm 2014.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty đang ghi nhận cổ tức bằng tiền mặt của các năm mà cổ đông chưa nhận với số tiền là 667.055.350 đồng và giá trị cổ tức tạm trích đợt 1 và 2 của năm 2014 với số tiền là 25.713.720.000 đồng trên khoản mục phải trả khác.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty mẹ đã tạm trích quỹ đầu tư và phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2014 lần lượt với các số tiền là 9.727.548.000 đồng, 3.227.423.000 đồng và 6.506.917.000 đồng theo Điều lệ của Công ty mẹ.

Theo Quy chế Quản lý tài chính ban hành từ Công ty mẹ, Công ty con đã tiến hành phân phối các Quỹ đầu tư và phát triển, Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền lần lượt là 90.558.000 đồng, 45.279.000 đồng, 38.487.000 đồng và phần lợi nhuận còn lại được chuyển về Công ty mẹ.

Số liệu sau cùng liên quan đến việc chia cổ tức và phân phối các quỹ nêu trên từ lợi nhuận sau thuế của năm 2014 sẽ được các cổ đông phê duyệt trong Đại Hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông số 327/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2014, Công ty đã hoàn tất việc phát hành 6.248.430 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 2:1 để tăng vốn điều lệ của Công ty từ 128.568.600.000 đồng lên 192.851.020.000 đồng từ thặng dư vốn cổ phần của Công ty vào ngày 25 tháng 11 năm 2014. Các cổ phần phát hành thêm này được niêm yết chính thức vào ngày 09 tháng 12 năm 2014 theo Quyết định số 482/QĐ-SGDHCM ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

20. BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ KHU VỰC ĐỊA LÝ

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý. Công ty hiện không có hơn một bộ phận theo cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý mà chỉ hoạt động ở một lĩnh vực kinh doanh duy nhất là ngành dược phẩm và chỉ ở một khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

21. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán thành phẩm	602.076.155.507	555.937.999.250
Doanh thu bán hàng hóa	10.790.247.502	8.505.124.579
Doanh thu dịch vụ	13.153.162	-
	<u>612.879.556.171</u>	<u>564.443.123.829</u>

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giá vốn bán thành phẩm	291.819.141.513	270.166.274.213
Giá vốn bán hàng hóa	9.922.907.588	7.720.536.281
	<u>301.742.049.101</u>	<u>277.886.810.494</u>

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí nguyên vật liệu	292.416.667.439	275.295.076.093
Chi phí nhân công	141.554.671.576	126.558.685.454
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.155.331.052	24.980.998.208
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.525.172.985	36.956.946.591
Chi phí khác	42.465.250.692	49.263.806.314
	<u>543.117.093.744</u>	<u>513.055.512.660</u>

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền gửi	457.722.172	237.448.578
Cổ tức được chia	728.024.000	708.751.488
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	242.651.857	12.363.909
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	233.162
	<u>1.428.398.029</u>	<u>958.797.137</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC1017 Đường Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí lãi vay	3.054.844.899	5.926.656.351
Chiết khấu thanh toán	3.966.587.041	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	577.059.868	121.402.092
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	109.868.872	-
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(835.732.763)	(3.178.443.958)
	<u>6.872.627.917</u>	<u>2.869.614.485</u>

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận trước thuế	86.191.636.887	83.525.242.035
Trừ:		
- Thu nhập không chịu thuế	1.430.855.427	1.393.135.367
- Chi phí không được trừ năm trước nhưng được trừ trong năm nay	236.221.375	214.876.124
Cộng: Các khoản chi phí không được trừ	6.425.370.261	27.201.408.896
Thu nhập chịu thuế	90.949.930.346	109.118.639.440
Thuế suất hiện hành	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	20.008.984.676	27.279.659.860
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước bổ sung	379.810.008	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>20.388.794.684</u>	<u>27.279.659.860</u>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% trên thu nhập chịu thuế. (Tỷ lệ thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2013 là 25%).

Ban Tổng Giám đốc hiểu rằng số thuế trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất trong năm được tính dựa vào thu nhập chịu thuế ước tính và tùy thuộc vào sự kiểm tra và có thể có những điều chỉnh của cơ quan thuế.

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận sau thuế	65.659.331.644	56.255.874.852
Trong đó:		
- Lãi chia cho bên hợp tác liên doanh	205.291.630	1.597.168
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông phổ thông	65.454.040.014	56.254.277.684
Số lượng cổ phiếu bình quân	19.249.524	19.285.102
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.400</u>	<u>2.917</u>

Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành và lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được tính toán và trình bày lại do Công ty đã phát hành thêm 6.248.430 cổ phần từ thặng dư vốn cổ phần trong năm 2014 như trình bày tại thuyết minh số 19.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

28. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	<u>2.757.972.360</u>	<u>1.088.673.300</u>

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Trong vòng một năm	2.757.972.360	1.088.673.300
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	11.031.889.440	4.354.693.200
Sau năm năm	2.757.972.360	2.177.346.600
	<u>16.547.834.160</u>	<u>7.620.713.100</u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện số tiền Công ty phải trả tiền thuê đất tối thiểu mà Công ty phải trả hàng năm cho lô đất tại 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đến cuối năm 2020.

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 14 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	<u>31/12/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	39.832.503.811	27.816.134.180
Phải thu khách hàng và phải thu khác	59.768.007.035	69.407.587.774
Ký quỹ, ký cược	637.281.158	236.968.565
Tổng	<u>100.237.792.004</u>	<u>97.460.690.519</u>
Công nợ tài chính		
Vay ngắn hạn	29.778.271.482	71.390.862.623
Phải trả người bán và phải trả khác	48.555.063.059	49.008.462.907
Chi phí phải trả	2.764.075.510	1.184.449.061
Tổng	<u>81.097.410.051</u>	<u>121.583.774.591</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán vì Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá hàng hóa và giá cổ phiếu), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Tổng Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro tỷ giá hay rủi ro lãi suất có thể cao hơn rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	621.406.485	1.703.723.544	13.845.211.400	7.442.399.400

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của đồng Đô la Mỹ. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 5% thay đổi của tỷ giá.

Tỷ lệ thay đổi 5% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Nếu tỷ giá đồng Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng với số tiền tương ứng là 661.190.246 đồng (2013: 286.933.793 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Rủi ro này Công ty quản trị bằng cách mua dự trữ các nguyên liệu theo mùa vụ và các nguyên liệu chính.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2014			
Tiền và các khoản tương đương tiền	39.832.503.811	-	39.832.503.811
Phải thu khách hàng và phải thu khác	59.768.007.035	-	59.768.007.035
Ký quỹ, ký cược	637.281.158	-	637.281.158
Tổng	100.237.792.004	-	100.237.792.004
Tại ngày 31/12/2014			
Vay ngắn hạn	29.778.271.482	-	29.778.271.482
Phải trả người bán và phải trả khác	48.385.063.059	170.000.000	48.555.063.059
Chi phí phải trả	2.764.075.510	-	2.764.075.510
Tổng	80.927.410.051	170.000.000	81.097.410.051
Chênh lệch thanh khoản thuần	19.310.381.953	(170.000.000)	19.140.381.953
	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2013			
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.816.134.180	-	27.816.134.180
Phải thu khách hàng và phải thu khác	69.407.587.774	-	69.407.587.774
Ký quỹ, ký cược	236.968.565	-	236.968.565
Tổng	97.460.690.519	-	97.460.690.519
Tại ngày 31/12/2013			
Vay ngắn hạn	71.390.862.623	-	71.390.862.623
Phải trả người bán và phải trả khác	48.875.862.907	132.600.000	49.008.462.907
Chi phí phải trả	1.184.449.061	-	1.184.449.061
Tổng	121.451.174.591	132.600.000	121.583.774.591
Chênh lệch thanh khoản thuần	(23.990.484.072)	(132.600.000)	(24.123.084.072)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau đây với các bên liên quan:

Danh sách các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	
OPC Bắc Giang	Công ty liên kết	
	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
OPC Bắc Giang		
Mua nguyên vật liệu	36.852.614.500	44.693.655.700
Lợi nhuận được chia	<u>410.694.627</u>	<u>152.063.758</u>

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã chi trả trong năm như sau:

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	<u>7.967.504.771</u>	<u>7.730.777.873</u>

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải trả người bán		
OPC Bắc Giang	<u>4.177.378.350</u>	<u>8.041.513.644</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC1017 Đường Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***31. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành và lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được trình bày lại để phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Chi tiết như sau:

	Trình bày năm trước	Trình bày lại
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành (Cổ phiếu)	<u>12.856.860</u>	<u>19.285.102</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	<u>4.375</u>	<u>2.917</u>



Hồ Thị Hải Vân
Người lập



Nguyễn Thế Đề
Kế toán trưởng



Nguyễn Chí Linh
Tổng Giám đốc
Ngày 06 tháng 3 năm 2015



Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam
Tel : +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

www.deloitte.com/vn

© 2014 Deloitte Việt Nam

Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel : +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 84.08.37517111 | Fax: 84.08.38752048

Email: info@opcpharma.com Website: opcpharma.com

1017 Hong Bang Str., Ward 12, District 6, Ho Chi Minh City

Tel: 84.08.37517111 | Fax: 84.08.38752048